



**AN HONG**  
Bring the world solutions to you

Máy in truyền nhiệt

# Videojet DataFlex® 6330

Videojet DataFlex® 6330 nổi bật với công nghệ kiểm soát chất lượng bản in iAssure giúp giảm thiểu các lãng phí do phải in lại mà không cần thêm bất kỳ phần cứng và cài đặt nào.

Videojet DataFlex® 6330 được thiết kế để đáp ứng yêu cầu in date của mọi loại dây chuyền. Thiết bị cần ít bảo trì với các bộ phận hao mòn tối thiểu và ruy băng dễ thay đổi giúp tăng thời gian hoạt động.

Máy in truyền nhiệt 6330 hoạt động với tốc độ in lên tới 750mm/giây cùng thông lượng in đạt 250ppm (l). Thiết bị có sẵn 2 lựa chọn đầu in linh hoạt là 53 mm và 32 mm.



## Thời gian hoạt động tối ưu

- Công nghệ Intelligent Motion™ loại bỏ nhu cầu về khí nén, giảm chi phí và thời gian chết liên quan tới nhu cầu này, giúp chất lượng in ổn định và nâng cao tuổi thọ đầu in.
- Chiều dài ruy băng lên tới 1.200m và nhiều chế độ tiết kiệm ruy băng giúp tối đa hóa thời gian giữa các lần thay đổi ruy băng.

## Hiệu quả tích hợp

- Có sẵn những cài đặt mặc định, không sử dụng khí nén giúp duy trì sự nhất quán của chất lượng bản in, tránh nguy cơ người vận hành điều chỉnh quá mức các thiết lập về khí và mức năng lượng phù hợp.
- Nhanh chóng tìm ra các vấn đề về chất lượng của bản in, đưa ra các lời khuyên về bảo trì máy in.
- Thay đổi bằng cassette đơn giản hàng đầu trong ngành công nghệ in truyền nhiệt.
- Thông lượng nhanh hơn 25% so với các mẫu Videojet TTO trước đây.

## Đảm bảo chất lượng in

- Công nghệ iAssure™ tự động phát hiện các lỗi in phổ biến, tránh gây ra những lãng phí không mong muốn hoặc phải làm lại sản phẩm, mất thời gian, công sức của người vận hành để sửa lỗi\*.
- Phần mềm CLARITY™ giúp đảm bảo chọn đúng mã, in đúng sản phẩm và đúng vị trí.

## Dễ dàng sử dụng

- Được thiết kế để hoạt động hiệu quả trong những dây chuyền yêu cầu hiệu suất làm việc cao.
- Thiết kế tối giản, các bộ phận dễ dàng thay đổi, cải thiện thời gian hoạt động của dây chuyền sản xuất.
- Thiết kế nhỏ gọn phù hợp với hầu hết các dây chuyền sản xuất.
- Giao diện làm việc đơn giản.

(l) Thuộc thuộc vào từng ứng dụng và chất nền cụ thể. Công nghệ iAssure™ hiện không được hỗ trợ để sử dụng với tất cả các chế độ tiết kiệm ruy băng.

## Máy in truyền nhiệt

# Videojet DataFlex® 6330

### Đầu in

32mm hoặc 53mm, 300dpi (12dot / mm)

### Khu vực in

Chế độ in không liên tục 32mm: rộng (32mm) x dài (75mm)  
Chế độ in liên tục 32mm: rộng (32mm) x dài (200mm)  
Chế độ in không liên tục 53mm: rộng (53mm) x dài (75mm)  
Chế độ in liên tục 53mm: rộng (53mm) x dài (200mm)

### Tốc độ in tối thiểu (l)

Chế độ in không liên tục: 1.6 in./sec (40mm / giây) chất lượng in đầy đủ; 0,4 in./sec (10 mm / giây) chất lượng in chế độ wdraft.  
Chế độ in liên tục: 1.6 in./sec (40mm / giây) chất lượng in đầy đủ; 0,04 in./sec (1mm / giây) chất lượng in chế độ wdraft.

### Tốc độ in tối đa (l)

29,5 in / giây (750mm / giây)

### Thông lượng in tối đa (l)

Lên đến 250 bản in mỗi phút

### Khả năng in ấn

Hỗ trợ phông chữ có thể tải xuống đầy đủ bằng phông chữ TrueType® (bao gồm nhiều ngôn ngữ và hỗ trợ Unicode); các trường văn bản cố định, biến và sáp nhập; ngày / giờ linh hoạt định dạng; định dạng mã dịch chuyển linh hoạt; tự động tốt nhất trước khi tính toán ngày và nhượng bộ sự quản lý; quy tắc lịch; tự động tăng giảm văn bản, quấy và thanh mã số; nhiều định dạng đồ họa được hỗ trợ (tối đa diện tích in tối đa); liên kết các trường đến cơ sở dữ liệu; văn bản có thể mở rộng và khối văn bản

### Mã vạch

EAN 8, EAN 13, UPC-A, UPC-E, Mã 39, EAN 128, Mã 128, ITF, RSS (bao gồm 2D mã tổng hợp), DataMatrix, QR; những người khác có sẵn theo yêu cầu

### Giao diện vận hành

Màn hình LCD và màn hình cảm ứng đủ màu LCD SVGA 800x480, xem trước bản in WYSIWYG, chẩn đoán đầy đủ trên tàu, 3 cấp độ bảo vệ mặt khâu, hỗ trợ ngôn ngữ rộng rãi

### Dài bằng

Các loại đầy đủ của ruy băng sáp / nhựa và nhựa

### Độ dài ruy băng tối đa

Chiều dài lên tới 1.200 mét, phụ thuộc vào thành phần và màu sắc của ruy băng

### Độ rộng ruy băng

53mm: tối đa 0,8 (20 mm), tối đa 2,2 (55mm)  
32mm: tối đa 0,8 (20 mm), tối đa 1,3 (33mm)  
Khoảng cách danh nghĩa giữa các bản in liên tiếp 0,02 (0,5mm)

### Tính năng tiết kiệm ruy băng

Các sọc xuyên tâm, xen kẽ, không liên tục

### Phần mềm thiết kế hình ảnh

Mẫu thiết kế Videojet CLARISOFTTM, CLARISUITE® hoặc VideojetConnectTM, Phần mềm quản lý.

(1) Phụ thuộc vào từng ứng dụng

(2) Với ruy băng đã chọn. Cài đặt thực tế có thể yêu cầu phần cứng bổ sung dựa trên môi trường sản xuất.

### Phần mềm quản lý mạng

CLARINETTM

### Phần mềm cấu hình bộ mã từ xa

Trình quản lý cấu hình CLARITYTM

### Dịch vụ lưu trữ trực tuyến và thiết lập tham số có sẵn theo tiêu chuẩn

Tùy chọn cài đặt tiêu chuẩn cấu hình master / follower  
Tối đa bốn máy in Videojet DataFlex® 6330 được điều khiển thông qua một bộ điều khiển CLARITY duy nhất

### Chế độ trình duyệt web

Điều khiển các đơn vị Videojet DataFlex® 6330 từ xa thông qua máy đóng gói máy chủ giao diện

### Thông tin liên lạc bên ngoài

Hỗ trợ RS232, Ethernet kép, thẻ nhớ USB và máy quét, comms nhị phân và ASCII giao thức, trình điều khiển Windows®, mô phỏng ZPL và SATO

### Đầu vào / đầu ra bên ngoài

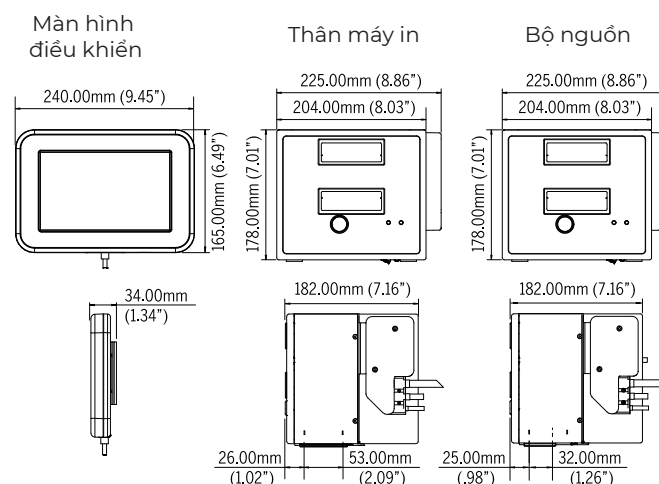
3 đầu vào PNP  
2 đầu ra rơle và 2 đầu ra PNP + 24V

### Cung cấp năng lượng

100-240VAC

### Nhiệt độ hoạt động

0-40 ° C (32-104 ° F)



CERTIFIED  
ISO 9001  
DOCUMENTED QUALITY



Videojet Technologies (S) Pte. Ltd

Điện thoại 800-843-3610

Email: marketing.singapore@videojet.com

www.videojet.sg



Công ty CP Ấn Hồng

Hotline 0933 665 979

Email: info@anhong.com.vn

www.anhong.com.vn